

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST

Ngày 22/02/2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Ông Tạ Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Quang L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: đường Đ, khu vực 4, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hùng L2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: khu vực 1, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông L2 có mặt; bị đơn bà T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Lê Quang L có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hùng L2 trình bày: Vào ngày 27/01/2017 ông L có cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng. Đến nay bà T vẫn chưa thanh toán được cho ông L số tiền nêu trên, dù ông L đã đến đòi nhiều lần. Khi vay bà

T có viết cho ông L biên nhận là “Giấy mượn nợ” ngày 27/1/2017, chữ viết trong biên nhận là do bà T viết, chữ ký và dấu lặn tay dưới tên “Nguyễn Thị T” trong biên nhận là do bà T ký và lặn tay. Nay ông L khởi kiện yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vay là 25.000.000 đồng (không yêu cầu tính lãi suất).

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định pháp luật. Nhưng bà T không đến Tòa án để thể hiện ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông L2 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày. Bị đơn bà T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Quang L khởi kiện bà Nguyễn Thị T có địa chỉ cư trú tại khu vực 1, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, ông L yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả số tiền đã vay, nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn ông L khởi kiện yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả số tiền vay 25.000.000 đồng, ông L cung cấp được chứng cứ là “Giấy mượn nợ” ngày 27/1/2017 có chữ ký dưới tên Nguyễn Thị T. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn bà Nguyễn Thị T; bà T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và biết được nội dung khởi kiện của nguyên đơn đối với mình, nhưng bà T không đến Tòa án để trình bày tự khai, cũng như bà T không có ý kiến gì phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ “Giấy mượn nợ” do phía nguyên đơn cung cấp. Do đó, căn cứ Điều 91, Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh và chứng cứ trong vụ án dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận. Nên buộc bị đơn bà T có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền 25.000.000 đồng theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà T phải chịu số tiền 1.250.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang L. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Lê Quang L số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông L (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Lê Quang L được nhận lại số tiền 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006053 ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V thành án phí.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. V;
- Cơ quan THADS TP. V;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương